TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026; giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Duy T, sinh năm 1992.

Căn cước số: 052092022996, ngày cấp 10/8/2021.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm: 1992.

Căn cước số: 052192013710, ngày cấp 29/12/2025.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Duy T và chị Lê Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Võ Duy T và chị Lê Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung là Võ Nhật Nguyên K, sinh ngày 06/3/2011 và Võ Nhật Như T1, sinh ngày 07/4/2017. Anh Võ Duy T và

chị Lê Thị S thoả thuận thống nhất: Giao 02 người con chung là Võ Nhật Nguyên K, Võ Nhật N T1 cho anh Võ Duy T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý và chị Lê Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Võ Duy T và chị Lê Thị S thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, anh Võ Duy T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005173 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chênh lệch cho anh T là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Võ Bá Tùng